

Số: 398/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 29 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh (đợt 17)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 24**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025; Quyết định số
26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị định
số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày
24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách
nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2020
của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 21 ngày 10 tháng 2024; Báo cáo số
543/BC-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra
số 911/BC-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách
HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh (đợt 17), như sau: ✓

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh

1.1. Tổng vốn điều chỉnh: 372.857 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 77.807 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh: 295.050 triệu đồng.

1.2. Phương án điều chỉnh

1.2.1. Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh

- Điều chỉnh giảm 77.807 triệu đồng. Cụ thể:
 - + Điều chỉnh giảm 37.807 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 02 dự án chậm độ điều chỉnh cơ cấu nguồn.

+ Điều chỉnh giảm 40.000 triệu đồng của dự án Bổ sung cơ sở vật chất cho trung tâm huấn luyện thể dục thể thao tỉnh Sơn La do dừng triển khai thực hiện.

- Số vốn điều chỉnh giảm: 77.807 triệu đồng phân bổ cho 39 dự án có tiến độ thực hiện tốt điều chỉnh cơ cấu nguồn.

1.2.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh

a) Điều chỉnh đối với các dự án điều chỉnh cơ cấu nguồn: 77.807 triệu đồng

- Điều chỉnh giảm 77.807 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 39 dự án đã được bố trí bằng nguồn vốn khác.

- Số vốn điều chỉnh giảm 77.807 triệu đồng:

+ Phân bổ 37.807 triệu đồng cho 02 dự án chậm tiến độ điều chỉnh cơ cấu nguồn sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh.

+ Để lại phân bổ chi tiết sau: 40.000 triệu đồng.

b) Điều chỉnh để thực hiện hoàn trả vốn ứng trước: 217.243 triệu đồng


- Điều chỉnh giảm 217.243 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 03 dự án hoàn thành hết nhu cầu sử dụng vốn và 01 dự án dự kiến không có khả năng hoàn thành giải ngân hết kế hoạch vốn giao.

- Số vốn điều chỉnh giảm 217.243 triệu đồng phân bổ thực hiện hoàn trả vốn ứng trước dự án Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 107 đoạn km0-km30.

(Chi tiết tại biểu số 01, 02, 02a, 02b kèm theo)

2. Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh (Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)

2.1. Tổng vốn phân bổ: 185.190 triệu đồng.

2.2. Phương án phân bổ: Phân bổ chi tiết 185.190 triệu đồng thực hiện 02 dự án chuyển tiếp đẩy nhanh tiến độ và khởi công mới 03 dự án theo chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 

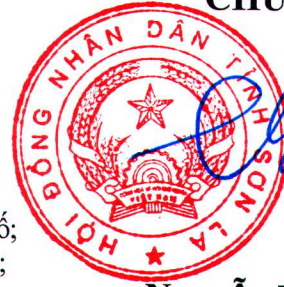
Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề thứ 24 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Dũng.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 398/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh						Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh sau điều chỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
TỔNG SỐ				1.865.154	397.987	178.000	93.880	77.807	77.807	178.000	
I	Điều chỉnh giảm			185.000	178.000	178.000	93.880	77.807	0	100.193	
*	Dự án chậm tiến độ điều chỉnh cơ cấu nguồn			145.000	138.000	138.000	93.880	37.807	0	100.193	
1	Nâng cấp tuyến đường 26/7 đi tiểu khu 77, thị trấn nông trường Mộc Châu	UBND huyện Mộc Châu	2176- 09/9/2021	95.000	88.000	88.000	54.279	20.000		68.000	
2	Hệ thống thoát nước đô thị Mộc Châu	UBND huyện Mộc Châu	2759- 11/11/2021	50.000	50.000	50.000	39.602	17.807		32.193	
*	Dự án dừng triển khai thực hiện			40.000	40.000	40.000	0	40.000	0	0	
3	Dự án bổ sung cơ sở vật chất cho trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao tỉnh Sơn La	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	15/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	40.000	40.000	40.000		40.000			
II	Điều chỉnh tăng			1.680.154	219.987	0	0	0	77.807	77.807	
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024			1.543.167	140.000	0	0	0	42.175	42.175	
1	Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa Sơn La	Sở Y tế	2832- 01/11/2017	1.543.167	140.000				42.175	42.175	
*	Dự án đang triển khai thực hiện có nhu cầu bổ sung vốn			136.987	79.987	0	0	0	35.632	35.632	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh					Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
1	Trụ sở Công an xã Tường Thượng, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	2723 27/11/2023	3.700	2.200				1.000	1.000	
2	Trụ sở Công an xã Tường Tiến, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	2722 27/11/2023	3.700	2.200				500	500	
3	Trụ sở Công an xã Tường Phong, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	2721 27/11/2023	3.700	2.200				800	800	
4	Trụ sở làm việc Công an xã Suối Tọ, thuộc Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La	Công an tỉnh	3315 24/12/2023	3.700	2.200				800	800	
5	Trụ sở Công an thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Công an tỉnh	2713 27/11/2023	3.700	2.200				700	700	
6	Trụ sở Công an xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Công an tỉnh	2715 27/11/2023	3.700	2.200				800	800	
7	Trụ sở Công an xã Chiềng Muôn, huyện Mường La	Công an tỉnh	2716 27/11/2023	3.700	2.200				600	600	
8	Trụ sở Công an xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	2717 27/11/2023	3.700	2.200				700	700	
9	Trụ sở Công an xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	2718 27/11/2023	3.700	2.200				700	700	
10	Trụ sở Công an xã Song Pe, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	2719 27/11/2023	3.700	2.200				800	800	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh					Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
11	Trụ sở Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	2736 27/11/2023	3.302	1.802				700	700	
12	Trụ sở Công an xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	2737 27/11/2023	2.780	1.280				700	700	
13	Trụ sở Công an xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	2734 27/11/2023	2.917	1.417				700	700	
14	Trụ sở Công an xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	2740 27/11/2023	2.994	1.494				900	900	
15	Trụ sở Công an xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	2741 27/11/2023	3.646	2.146				700	700	
16	Trụ sở Công an xã Mường Sai, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	2710 27/11/2023	3.972	2.472				1.600	1.600	
17	Trụ sở Công an xã Mường Hưng, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	2711 27/11/2023	3.320	1.820				1.100	1.100	
18	Trụ sở Công an xã Mường cai, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	2712 27/11/2023	3.763	2.263				1.600	1.600	
19	Trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Khương, thuộc Công an huyện Sông Mã tỉnh Sơn La	Công an tỉnh	3050 08/12/2023	4.009	2.509				1.900	1.900	
20	Trụ sở Công an xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2725 27/11/2023	3.700	2.200				1.700	1.700	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh						Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh sau điều chỉnh		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo					
21	Trụ sở Công an xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2727 27/11/2023	3.700	2.200					1.200	1.200	
22	Trụ sở Công an xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2728 27/11/2023	3.700	2.200					1.200	1.200	
23	Trụ sở Công an xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2729 27/11/2023	3.700	2.200					1.200	1.200	
24	Trụ sở Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2726 27/11/2023	3.700	2.200					1.000	1.000	
25	Trụ sở Công an xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2730 27/11/2023	3.763	2.263					700	700	
26	Trụ sở Công an xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2732 27/11/2023	3.124	1.624					500	500	
27	Trụ sở Công an xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2793 28/11/2023	3.700	2.200					800	800	
28	Trụ sở Công an xã Pá Lông, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2795 28/11/2023	3.700	2.200					1.100	1.100	
29	Trụ sở Công an xã É tòng, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2794 28/11/2023	3.700	2.200					900	900	
30	Trụ sở Công an xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2792 28/12/2023	3.700	2.200					1.100	1.100	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh					Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TD: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
31	Trụ sở Công an xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2797 27/11/2023	3.700	2.200				900	900	
32	Trụ sở Công an xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2796 28/11/2023	3.700	2.200				500	500	
33	Trụ sở Công an xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2789 28/11/2023	3.700	2.200				800	800	
34	Trụ sở Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2790 28/11/2023	3.700	2.200				1.100	1.100	
35	Trụ sở Công an thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2788 28/11/2023	3.700	2.200				300	300	
36	Trụ sở Công an xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2798 28/11/2023	3.700	2.200				1.300	1.300	
37	Trụ sở Công an xã Phiêng Pản, huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	2747 27/11/2023	3.197	1.697				1.200	1.200	
38	Trụ sở Công xã Chiềng Ban huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	2744- 27/11/2023	3.700	2.200				832	832	



**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 398/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Phương án điều chỉnh					Ghi chú
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh sau điều chỉnh	
		Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
	TỔNG SỐ	853.924	68.967	295.050	295.050	853.924	
I	Điều chỉnh đối với dự án điều chỉnh cơ cấu nguồn	419.946	43.620	77.807	77.807	419.946	Chi tiết biểu số 02a
II	Điều chỉnh đối với thực hiện thu hồi vốn ứng trước	433.978	25.347	217.243	217.243	433.978	Chi tiết biểu số 02b



**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH
CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU NGUỒN**

(Kèm theo Nghị quyết số 398/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh				Ghi chú		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
	TỔNG SỐ			1.825.154	357.987	419.946	43.620	77.807	77.807	419.946	
I	Điều chỉnh giảm			1.680.154	219.987	179.987	43.620	77.807	-	102.180	
*	Y tế, dân số và gia đình			1.543.167	140.000	100.000	43.620	42.175	-	57.825	
1	Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa Sơn La	Sở Y tế	2832- 01/11/2017	1.543.167	140.000	100.000	43.620	42.175		57.825	
*	An ninh, trật tự an toàn xã hội			136.987	79.987	79.987	0	35.632	0	44.355	
1	Trụ sở Công an xã Tường Thượng, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	2723 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.000		1.200	
2	Trụ sở Công an xã Tường Tiến, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	2722 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		500		1.700	
3	Trụ sở Công an xã Tường Phong, huyện Phù Yên	Công an tỉnh	2721 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		800		1.400	
4	Trụ sở làm việc Công an xã Suối Tọ, thuộc Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La	Công an tỉnh	3315 24/12/2023	3.700	2.200	2.200		800		1.400	
5	Trụ sở Công an thị trấn Ít Ong, huyện Mường La	Công an tỉnh	2713 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		700		1.500	
6	Trụ sở Công an xã Ngọc Chiến, huyện Mường La	Công an tỉnh	2715 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		800		1.400	
7	Trụ sở Công an xã Chiềng Muôn, huyện Mường La	Công an tỉnh	2716 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		600		1.600	
8	Trụ sở Công an xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	2717 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		700		1.500	
9	Trụ sở Công an xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	2718 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		700		1.500	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh					Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh sau điều chỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
10	Trụ sở Công an xã Song Pe, huyện Bắc Yên	Công an tỉnh	2719 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		800		1.400	
11	Trụ sở Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	2736 27/11/2023	3.302	1.802	1.802		700		1.102	
12	Trụ sở Công an xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	2737 27/11/2023	2.780	1.280	1.280		700		580	
13	Trụ sở Công an xã Nậm Lành, huyện Sốp Cộp	Công an tỉnh	2734 27/11/2023	2.917	1.417	1.417		700		717	
14	Trụ sở Công an xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	2740 27/11/2023	2.994	1.494	1.494		900		594	
15	Trụ sở Công an xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	Công an tỉnh	2741 27/11/2023	3.646	2.146	2.146		700		1.446	
16	Trụ sở Công an xã Mường Sai, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	2710 27/11/2023	3.972	2.472	2.472		1.600		872	
17	Trụ sở Công an xã Mường Hung, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	2711 27/11/2023	3.320	1.820	1.820		1.100		720	
18	Trụ sở Công an xã Mường cai, huyện Sông Mã	Công an tỉnh	2712 27/11/2023	3.763	2.263	2.263		1.600		663	
19	Trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Khương, thuộc Công an huyện Sông Mã tỉnh Sơn La	Công an tỉnh	3050 08/12/2023	4.009	2.509	2.509		1.900		609	
20	Trụ sở Công an xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2725 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.700		500	
21	Trụ sở Công an xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2727 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.200		1.000	
22	Trụ sở Công an xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2728 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.200		1.000	
23	Trụ sở Công an xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2729 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.200		1.000	
24	Trụ sở Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2726 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.000		1.200	
25	Trụ sở Công an xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2730 27/11/2023	3.763	2.263	2.263		700		1.563	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh				Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
26	Trụ sở Công an xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Công an tỉnh	2732 27/11/2023	3.124	1.624	1.624		500		1.124	
27	Trụ sở Công an xã Phông Lái, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2793 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		800		1.400	
28	Trụ sở Công an xã Pá Lông, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2795 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.100		1.100	
29	Trụ sở Công an xã Ê tông, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2794 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		900		1.300	
30	Trụ sở Công an xã Muối Nội, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2792 28/12/2023	3.700	2.200	2.200		1.100		1.100	
31	Trụ sở Công an xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2797 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		900		1.300	
32	Trụ sở Công an xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2796 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		500		1.700	
33	Trụ sở Công an xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2789 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		800		1.400	
34	Trụ sở Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2790 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.100		1.100	
35	Trụ sở Công an thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2788 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		300		1.900	
36	Trụ sở Công an xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu	Công an tỉnh	2798 28/11/2023	3.700	2.200	2.200		1.300		900	
37	Trụ sở Công an xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	2747 27/11/2023	3.197	1.697	1.697		1.200		497	
38	Trụ sở Công xã Chiềng Ban huyện Mai Sơn	Công an tỉnh	2744- 27/11/2023	3.700	2.200	2.200		832		1.368	
II	Điều chỉnh tăng			145.000	138.000	239.959	-	-	77.807	317.766	
*	Giao thông			95.000	88.000	-	-	-	20.000	20.000	
1	Nâng cấp tuyến đường 26/7 đi tiểu khu 77, thị trấn nông trường Mộc Châu	UBND huyện Mộc Châu	2176- 09/9/2021	95.000	88.000				20.000	20.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh					Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh sau điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo				
*	Cấp nước, thoát nước			50.000	50.000	0	0	0	17.807	17.807	
2	Hệ thống thoát nước đô thị Mộc Châu	UBND huyện Mộc Châu	2759- 11/11/2021	50.000	50.000				17.807	17.807	
*	Phân bổ chi tiết sau					239.959			40.000	279.959	



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN THU HỒI VỐN ỨNG TRƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số 398/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh						Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh sau điều chỉnh		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Kế hoạch đã giao kế hoạch đến thời điểm báo cáo			Tổng số		TĐ: Thu hồi vốn ứng trước
	TỔNG SỐ			6.219.037	2.003.471	433.978	25.347	217.243	217.243	433.978	217.243	
I	Điều chỉnh giảm			5.933.398	1.717.832	433.978	25.347	217.243	-	216.735		
1	Hệ thống đường nội bộ TT hành chính huyện Vân Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	329- 10/5/2016	77.583	77.583	14.822	10.722	4.100		10.722		
2	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia, tỉnh Sơn La	Sở Công thương	2634- 30/10/2015	842.284	26.718	26.718	13.338	13.380		13.338		
3	Quảng trường Tây bắc tỉnh Sơn La và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	3128- 30/12/2016	75.531	75.531	2.438	1.287	1.151		1.287		
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hoà Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La		299/NQ-HĐND ngày 10/3/2024	4.938.000	1.538.000	390.000		198.612		191.388		
II	Điều chỉnh tăng			285.639	285.639	0	0	0	217.243	217.243	217.243	
1	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 107 đoạn km 0-km30	Sở Giao thông vận tải	1077- 10/5/2010; 1781- 04/7/2014	285.639	285.639				217.243	217.243	217.243	



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 398/NQ-HĐND ngày 29/10/2024 của HĐND tỉnh Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	TĐ: Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn ngân sách tỉnh				
	TỔNG SỐ			252.042	214.990	252.042	185.190	185.190	
1	Đường GTNT từ xã Cà Nàng (bản Phát) xã Chiềng Khay (bản Mùn), huyện Quỳnh Nhai	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT	2667- 09/12/2023	183.242	154.090	183.242	137.290	137.290	
2	Bổ trí sắp xếp dân cư bản Ta Lát, xã Mường Cai, huyện Sông Mã	UBND huyện Sông Mã	1071- 31/5/2021; 1336- 18/6/2021	26.900	19.000	26.900	6.000	6.000	
3	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây mới các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai	2198- 21/10/2024	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	
4	Dự án Sân thể thao các xã trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai	2197- 21/10/2024	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	
5	Nhà thi đấu đa năng trung tâm huyện Quỳnh Nhai	UBND huyện Quỳnh Nhai		21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	